

Số: 22/QĐ-THPĐA

Uông Bí, ngày 12 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công khai tình hình quản lý sử dụng tài sản công năm 2023

Căn cứ luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017;

Căn cứ nghị định số 151/2017/NĐ – CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT – BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ – CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Xét đề nghị của Bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 của trường Tiểu học Phương Đông A

- Công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp năm 2023.

- Công khai tình hình xử lý tài sản công năm 2023

- Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở làm việc của đơn vị

(Có biểu mẫu số 09b, 09c, 10b, 11b –CK/TSC)

Điều 2. Thời gian công khai kể từ ngày 12/01/2024 đến hết ngày 12/04/2024

Điều 3. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, tổ tài vụ, các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu KT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Hoàng Thị Nhung

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai tình hình quản lý sử dụng tài sản công năm 2023

Căn cứ luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/06/2017;

Căn cứ nghị định số 151/2017/NĐ – CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT – BTC ngày 29/12/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ – CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Hôm nay, vào hồi 16h00' ngày 05/01/2024, tại phòng họp của Trường Tiểu học Phương Đông A

1. Thành phần:

- Toàn bộ CB - GV - NV nhà trường: 24/27 đ/c (3đ/c nghỉ thai sản)
- Chủ trì: Đ/c Hoàng Thị Nhung - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Đại diện Công đoàn: Đ/c Trần Thu Hà - Chức vụ: Chủ tịch công đoàn
- Đại diện Ban TTND: Đ/c Đoàn Thị Duyên - Trưởng ban TTND
- Đại diện tổ Tài chính: Đ/c Trần Thị Trang - Chức vụ: Kế toán
- Người ghi biên bản: Hoàng Thị Việt Nga - Chức vụ: Thư ký

2. Nội dung:

2.1. Tiến hành niêm yết công khai công khai tình hình quản lý sử dụng tài sản công năm 2023 (kèm theo biểu mẫu số 09b, 09c, 10b, 11b –CK/TSC)

2.2. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 12/01/2024 đến hết ngày 12/04/2024

2.3. Địa điểm niêm yết: Tại bảng thông báo của trường Tiểu học Phương Đông A, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Trong thời gian niêm yết nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về công khai tình hình quản lý sử dụng tài sản công năm 2023 của trường Tiểu học Phương Đông A, đề nghị gửi kiến nghị về Trường (qua đ/c Hoàng Thị Nhung - Chức vụ: Hiệu trưởng SĐT: 0906159226) để giải quyết theo quy định.

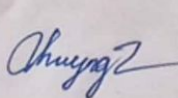
Đề nghị bộ phận Bảo vệ của trường thực hiện việc bảo đảm an toàn công khai tình hình quản lý sử dụng tài sản công năm 2023 của trường Tiểu học Phương Đông A từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết. Việc tiến hành niêm yết công khai được kết thúc vào hồi 8h45' cùng ngày.

Biên bản được lập thành 02 (hai) bản để lưu hồ sơ tại trường và công khai.

THƯ KÝ TRƯỞNG BAN TTND KẾ TOÁN

ĐẠI DIỆN
CÔNG ĐOÀN

CHỦ TRÌ


CỘNG ĐOÀN
TRƯỜNG TIỂU HỌC
PHƯƠNG ĐÔNG A


TRƯỜNG
TIỂU HỌC
PHƯƠNG ĐÔNG A

Hoàng T. Việt Nga Đoàn Thị Duyên Trần Thị Trang Trần Thu Hà Hoàng Thị Nhung

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh
 Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng giáo dục Thành phố Uông Bí
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường tiểu học Phương Đông A
 Mã đơn vị: T49004022022
 Loại hình đơn vị: ĐVSN công tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2023

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà										Ghi chú
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)						
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		
1	Trường tiểu học Phương Đông A, Xã Phương Đông - Thị xã Uông Bí, Xã Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	15.445,00	13.900.500,00		15.445,00					2006	107,00	142.310,00		107,00						

TRƯỜNG TIỂU HỌC PHƯƠNG ĐÔNG A

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà										Ghi chú	
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
2	Trường tiểu học Phương Đông A, Xã Phương Đông - Thị xã Uông Bí, Xã Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	15.445,00	13.900.500,00	15.445,00						2006	250,00	462.500,00			250,00						
3										2006	21,00	23.100,00			21,00						

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

DVT cho: Số lượng là: Cai, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất							Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai					Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác	Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
4	Trường tiểu học Phương Đông A, Xã Phương Đông - Thị xã Uông Bí, Xã Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	15.445,00	13.900.500,00	15.445,00					2006	1.100,00	2.035.000,00	651.200,00	1.100,00								
5									2002	116,00	11.200,00		116,00								

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

DVT cho: Số lượng là: Cai, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà										Ghi chú	
		Diện tích	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng	Giá trị theo sổ kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (Lấy theo diện tích sàn sử dụng)							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	GTCL	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp		
6	Trường tiểu học Phương Đông A, Xã Phương Đông - Thị xã Uông Bí, Xã Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	15.445,00	13.900.500,00		15.445,00					2015	562,00	2.750.510,00	1.870.346,80		562,00						
Tổng cộng		15.445,00	13.900.500,00		15.445,00						2.156,00	5.424.620,00	2.521.546,80		2.156,00						

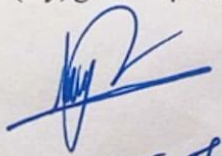
Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

, ngày 12 tháng 01 năm 2024

Thời gian xuất báo cáo: 20/02/2024 14:27:13

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Thị Trang

Thủ trưởng cơ quan

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)


Hạng Thị Nhung

Bộ, tỉnh: Tỉnh Quảng Ninh

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng giáo dục Thành phố Uông Bí

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường tiểu học Phương Đông A

Mã đơn vị: T49004022022

Loại hình đơn vị: ĐVSN công tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên

Mẫu số: 09c-CK/TSC

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
NĂM 2023**

ĐVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

DVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Tài sản cố định khác		46	2.933.118,55	2.933.118,55		2.521.466,25							
1	Thiết bị âm thanh di động		1	11.489,23	11.489,23		11.489,23							
2	Cổng trường		1	38.600,00	38.600,00									
3	Máy tính xách tay		1	17.568,48	17.568,48		17.568,48							
4	Sân bê tông		1	107.250,00	107.250,00									
5	Máy vi tính 12		1	8.000,00	8.000,00		4.800,00							
6	Tường rào		1	31.484,00	31.484,00									

DVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

DVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
7	Máy tính để bàn CMS X-Media XE3D-F66.EDB Xuất xứ VN		1	13.504,57	13.504,57		5.401,83							
8	Thiết bị phòng học thông minh		1	1.993.218,31	1.993.218,31		1.993.218,31							
9	Máy lọc nước		1	257.469,06	257.469,06		257.469,06							
10	Máy chiếu siêu gần tích hợp		1	57.953,17	57.953,17		57.953,17							
11	Phần mềm thi đua khen thưởng		1	15.000,00	15.000,00		15.000,00							
12	Phần mềm quản lý tài sản		1	8.900,00	8.900,00									
13	Phần mềm quản lý ngân hàng để thi trực tuyến Intest		1	15.000,00	15.000,00		15.000,00							
14	Máy vi tính 2		1	8.000,00	8.000,00		4.800,00							
15	Máy vi tính 4		1	8.000,00	8.000,00		4.800,00							
16	Máy in, ổn áp, lưu điện		1	6.910,00	6.910,00									

DVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

DVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
17	Máy vi tính 7		1	8.000,00	8.000,00		4.800,00							
18	Máy vi tính 10		1	8.000,00	8.000,00		4.800,00							
19	Máy vi tính 14		1	8.000,00	8.000,00		4.800,00							
20	Đường bê tông		1	36.750,00	36.750,00									
21	Đàn oóc Gan		1	9.790,00	9.790,00									
22	Bộ máy tính cả máy in, lưu điện		1	12.062,95	12.062,95									
23	Phần mềm Mimôsa 2017		1	6.000,00	6.000,00									
24	Keyboard (đàn phím điện tử)		1	12.841,89	12.841,89		5.136,76							X
25	Máy vi tính		1	8.000,00	8.000,00		4.800,00							
26	Bàn làm việc gỗ ép Malaysia 1200x600		1	8.160,00	8.160,00									

DVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

DVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
27	Phần mềm học tập trực tuyến LMS tập huấn giáo viên		1	9.700,00	9.700,00		9.700,00							
28	Bộ máy tính để bàn		1	8.800,00	8.800,00									
29	Hệ thống bảng trượt		1	11.256,00	11.256,00		11.256,00							
30	Máy vi tính 11		1	8.000,00	8.000,00		4.800,00							
31	Bộ máy chiếu		1	28.567,00	28.567,00									
32	Máy vi tính 9		1	8.000,00	8.000,00		4.800,00							
33	Máy tính xách tay 2009		1	12.936,00	12.936,00									
34	Cây máy tính		1	8.910,00	8.910,00		1.782,00							
35	Phần mềm quản lý thiết bị dạy học cấp Tiểu học		1	7.063,07	7.063,07		7.063,07							
36	Phần mềm quản lý cán bộ công chức		1	16.000,00	16.000,00		16.000,00							

DVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

DVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
37	Máy vi tính 1		1	8.000,00	8.000,00		4.800,00							
38	Máy vi tính 8		1	8.000,00	8.000,00		4.800,00							
39	Bộ thu tin hiệu		1	5.151,39	5.151,39		5.151,39							
40	Máy vi tính 3		1	8.000,00	8.000,00		4.800,00							
41	Máy vi tính 13		1	8.000,00	8.000,00		4.800,00							
42	Máy chiếu vật thể		1	12.939,33	12.939,33		12.939,33							
43	Máy vi tính 5		1	8.000,00	8.000,00		4.800,00							
44	Bộ bàn ghế salon Đài Loan gỗ MDF		1	13.500,00	13.500,00									
45	Máy vi tính 6		1	8.000,00	8.000,00		4.800,00							
46	Máy chiếu + Màn chiếu kí hiệu EX 3051 + Dalite P84ES Xuất xứ Trung Quốc		1	18.344,12	18.344,12		7.337,65							

DVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

DVT cho: Số lượng là: Cái; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	Tổng cộng		46	2.933.118,55	2.933.118,55		2.521.466,25							

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

, ngày 12. tháng 01. năm 2024

Thời gian xuất báo cáo: 20/02/2024 14:33:36

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Thị Trang

Thủ trưởng cơ quan

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)


Hàng Thị Nhung

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2023**

Loại tài sản: Tất cả

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Tổng cộng		53								
I	Trường tiểu học Phương Đông A	53								
1	Đất	1	15.445,00		15.445,00					
2	Nhà	6	2.156,00		2.156,00					
3	Tài sản cố định khác	46			45,00					1,00

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích đất là: Mét vuông; Diện tích nhà là: Mét vuông; Giá trị là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

Thời gian xuất báo cáo: 20/02/2024 14:36:27

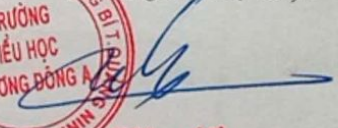
, ngày 12. tháng 01. năm 2024

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Thị Mạnh

Thủ trưởng cơ quan

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Hoàng Thị Nhung

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2023**

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: Mét vuông.

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
				Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH		Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
B. Địa phương		53								
	- Đất khuôn viên	1	15.445,00		15.445,00					
	- Nhà	6	2.156,00		2.156,00					
	- Xe ô tô									
	- Tài sản cố định khác	46			45,00					1,00
I. Trường tiểu học Phương Đông A		53								
1	Đất	1	15.445,00		15.445,00					

DVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: Mét vuông.

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						
				Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH		Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
2	Nhà	6	2.156,00		2.156,00					
3	Tài sản cố định khác	46			45,00					1,00
Tổng cộng		53	17.601,00		17.646,00					1,00

Nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công

, ngày 12. tháng 1... năm 2024

Thời gian xuất báo cáo: 20/02/2024 14:40:14

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Trang

Thủ trưởng cơ quan

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)